

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày: 07-5-2020

V/v tranh chấp tiền hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyến;
Ông Nguyễn Anh Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐ-ST ngày 17 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Bé T, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

- *Bị đơn:* Ông Văn L, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thu Th, sinh năm 1966; cùng địa chỉ cư trú: Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2020, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Bé T trình bày yêu cầu khởi kiện:

Bà T là chủ hụi, vợ chồng ông Văn L là hụi viên, loại hụi có lãi, ai bỏ thăm cao thì hốt hụi, chủ hụi hưởng tiền cò hay gọi là hoa hồng, cụ thể:

Dây thứ nhất, hụi 1.000.000 đồng, khai ngày 15/6/2018 âm lịch (âl) có 45 chân, một tháng khai 02 lần vào ngày 15, 30 âl hàng tháng, bà Th vô 04 chân hụi và đã hốt

hết 04 chân hội.

- Lần thứ nhất, hốt hội ngày 05/7/2018 âm, kỳ khai hội thứ 3, thăm bỏ 370.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 700.000 đồng còn lại 27.760.000 đồng đã giao đủ.

- Lần thứ 2, hốt hội ngày 30/8/2018 âm, kỳ khai hội thứ 6, thăm bỏ 370.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 700.000 đồng còn lại 28.870.000 đồng đã giao đủ.

- Lần thứ 3, hốt hội ngày 15/9/2018 âm, kỳ khai hội thứ 7, thăm bỏ 370.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 700.000 đồng còn lại 29.240.000 đồng đã giao đủ.

- Lần thứ 4, hốt hội ngày 30/10/2018 âm, kỳ khai hội thứ 10, thăm bỏ 350.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 700.000 đồng còn lại 31.050.000 đồng đã giao đủ.

Sau khi hốt hội có đóng hội chết đến ngày 30/01/2019 âm thì ngưng đóng hội; tính đến mãn hội là ngày 15/4/2020 còn nợ 30 kỳ x 04 = 120.000.000 đồng, hội mãn là ngày 15/4/2020 âm lịch, nhằm ngày 07/5/2020 dương lịch.

Đây hội thứ hai, hội 1.000.000 đồng khai ngày 15/8/2018 âm, hội 40 chân, một tháng khai 02 lần vào ngày 15 và 30 âm hàng tháng, vợ chồng bà Th tham gia 01 chân, hốt hội kỳ khai thứ 8, thăm bỏ 350.000 đồng, trừ tiền còn 700.000 đồng còn 27.100.000 đồng đã giao đủ. Sau khi hốt hội có đóng hội chết đến 30/01/2019 âm thì ngưng, hiện còn nợ 29 kỳ là 29.000.000 đồng, hội tính đến nay đã mãn, mãn hội là 30/3/2020 âm nhằm ngày 22/4/2020 dương lịch.

Do vợ chồng ông L, bà Th vi phạm nghĩa vụ đóng hội nay yêu cầu thanh toán tổng số tiền hội còn nợ 149.000.000 đồng, về lãi suất không yêu cầu.

Bị đơn ông Văn L, bà Nguyễn Thu Th, Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự 02 lần nhưng đương sự vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Bé T, buộc vợ chồng ông Văn L và bà Th có trách nhiệm liên đới thanh toán tiền hội 149 triệu đồng

cho bà Tí. Án phí có giá ngạch ông L, bà Th liên đới chịu; bà T được nhận lại tiền tạm ứng án phí; Lãi suất đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bà Huỳnh Bé T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận.

Bị đơn ông Văn L, bà Nguyễn Thu Th được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn ông L và bà Th là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp

Bà T kiện ông L và bà Th về nợ tiền hụi, việc nợ hụi được bà Th thừa nhận là thực tế có xảy ra. Quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp tiền hụi”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Bà T khởi kiện cho rằng bà Th hốt hụi không đóng hụi chết, bà phải trả hụi để có tiền giao cho hụi viên được hốt hụi, việc chậm đóng hụi làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà T nên có cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện của bà T.

Bà T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông L và bà Th thanh toán tiền hụi còn nợ của hai dây hụi, tổng cộng các khoản: Hụi 1.000.000 đồng khai ngày 15/6/2018 al có 45 chân còn nợ 30 kỳ x 04 chân là 120.000.000 đồng; Hụi 1.000.000 đồng khai ngày 15/8/2018 al có 40 chân còn nợ 29 kỳ là 29.000.000 đồng, tổng cộng nợ hai dây hụi 149.000.000 đồng. Thấy rằng:

- Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án bị đơn không phản đối yêu cầu của nguyên đơn;

- Trong hai danh sách hụi do nguyên đơn cung cấp đều có tên của bị đơn “chị L” (Bút lục số 14 và 15);

- 05 lần hốt hụi và nhận tiền hụi bà Th đều có ký giấy nhận tiền hụi (Bút lục số 38 đến 41);

- Tại biên bản tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho vợ chồng ông L, bà Th ngày 20 tháng 3 năm 2020 bà Nguyễn Thu Th có ghi “*tôi đồng ý thanh toán tiền hụi cho bà T số tiền 149 triệu*” (Bút lục số 56)

Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định bà Th có tham gia chơi hụi do bà T làm chủ và hiện còn nợ tiền hụi bà T là 149.000.000 đồng nên buộc bà Th thanh toán số tiền nợ hụi 149.000.000 đồng cho bà T là phù hợp. Lãi suất đương sự không yêu cầu

nên không đặt ra xem xét.

[3] Theo trình bày của bà T thì giao dịch hui do bà Th thực hiện, ông L có biết vì gom tiền hui trực tiếp tại nhà ông L và khi bà Th bế nợ bỏ đi thì ông L cũng có nói để từ từ anh trả. Như vậy, việc bà Th tham gia giao dịch hui với bà T, ông L có biết nhưng không phản đối.

Tòa án thông báo cho ông L biết việc bà T khởi kiện, nhưng ông L không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặt khác, theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định trách nhiệm liên đới của vợ, chồng; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó buộc ông L có trách nhiệm liên đới cùng bà Th thanh toán tiền hui 149 triệu đồng cho bà T là phù hợp.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án ông L, bà Th chậm thanh toán tiền còn phải liên đới chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*

Yêu cầu của bà T được chấp nhận toàn bộ nên vợ chồng ông L, bà Th có trách nhiệm liên đới chịu án phí có giá ngạch đối với toàn bộ yêu cầu của bà T trên tổng số tiền phải thanh toán là $149.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 7.450.000 \text{ đồng}$.

Bà T không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Ý kiến của Kiểm sát viên là có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hui, họ, biêu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Bé T đối với vợ chồng ông Văn L, bà Nguyễn Thu Th về việc thanh toán tiền nợ hui.

- Buộc vợ chồng ông Văn L, bà Nguyễn Thu Th có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Huỳnh Bé T số tiền nợ hụi 149.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông Văn L, bà Th chậm thanh toán tiền thì phải có nghĩa vụ liên đới chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả đối với số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí:

Yêu cầu của bà T được chấp nhận, vợ chồng ông Văn L và bà Nguyễn Thu Th có trách nhiệm liên đới chịu án phí có giá ngạch là 7.450.000 đồng.

Bà Huỳnh Bé T không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí 3.725.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007007 ngày 06/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS ND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính